

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2318B

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	7.6	6.2	6.0	9.3	7.0	7.5	
2	2123180069	Huỳnh Công	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	7.0	5.8	6.5	0.0	8.0	5.0	
3	2123180045	Lê Đoàn Hải	Đăng	07/11/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	2123180067	Nguyễn Văn	Danh	26/03/2005	CCQ2318B	7.4	7.6	6.0	5.0	0.0	4.4	
5	2123180043	Phan Văn	Định	31/12/2005	CCQ2318B	6.8	6.6	5.5	5.7	0.0	4.3	
6	2123180061	Lương Duy	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	7.0	6.2	6.0	6.7	10.0	7.5	
7	2123180050	Nguyễn Quang	Đông	23/11/2005	CCQ2318B	4.4	5.6	5.5	8.3	8.0	6.9	
8	2123180039	Huỳnh Thái	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	7.0	5.6	6.5	6.0	8.5	6.9	
9	2123180055	Huỳnh Văn	Hạ	04/06/2004	CCQ2318B	5.8	6.4	6.0	8.7	9.0	7.7	
10	2123180070	Nguyễn Trung	Hậu	25/04/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B	4.8	7.6	6.0	8.7	6.0	6.8	
12	2123180037	Lê Bách	Khiêm	02/10/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
13	2123180051	Trương Gia	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	6.2	5.8	6.0	10.0	8.0	7.7	
14	2123180046	Ngô Ngọc	Luân	30/09/2005	CCQ2318B	5.4	6.4	6.5	8.3	8.0	7.3	
15	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	5.8	7.0	6.5	7.7	8.5	7.4	
16	2123180053	Nguyễn Trần	Nhân	24/08/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B	7.6	6.6	7.0	7.0	8.0	7.3	
18	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	6.6	6.2	5.0	9.0	8.0	7.4	
19	2123180044	Phan Tấn	Quốc	14/01/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	6.8	6.6	5.5	5.0	8.0	6.4	
21	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	7.6	5.4	5.5	9.0	8.0	7.5	
22	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thông	12/07/2005	CCQ2318B	8.0	6.4	5.5	9.3	8.0	7.8	
23	2123180066	Hoàng Trung	Thủy	28/08/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tình	26/08/2005	CCQ2318B	5.4	5.4	6.0	8.0	8.0	7.0	
25	2123180054	Nguyễn Văn	Trọng	01/09/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

26	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	7.6	6.4	6.0	4.7	8.0	6.5	
27	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	6.8	6.0	6.0	9.0	8.0	7.5	
28	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	5.4	4.2	5.0	9.3	8.0	7.0	
29	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	6.2	6.4	6.0	7.0	0.0	4.7	
30	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	6.6	4.6	6.0	7.7	7.0	6.7	
31	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	6.6	5.8	6.0	8.0	8.0	7.2	
32	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	7.2	6.0	5.5	9.0	8.0	7.5	
33	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	6.6	5.6	6.0	9.7	8.0	7.7	
34	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	7.2	6.0	6.5	5.3	0.0	4.3	

Tp. HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2024
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2318B
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123180057	Đặng Quốc	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	7.5	6.6	7.0
2	2123180069	Huỳnh Công	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	5.0	6.8	6.1
3	2123180045	Lê Đoàn Hải	Đăng	07/11/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
4	2123180067	Nguyễn Văn	Danh	26/03/2005	CCQ2318B	4.4	6.4	5.6
5	2123180043	Phan Văn	Định	31/12/2005	CCQ2318B	4.3	6.8	5.8
6	2123180061	Lương Duy	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	7.5	7.0	7.2
7	2123180050	Nguyễn Quang	Đông	23/11/2005	CCQ2318B	6.9	7.2	7.1
8	2123180039	Huỳnh Thái	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	6.9	6.0	6.3
9	2123180055	Huỳnh Văn	Hạ	04/06/2004	CCQ2318B	7.7	5.8	6.5
10	2123180070	Nguyễn Trung	Hậu	25/04/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
11	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B	6.8	5.8	6.2
12	2123180037	Lê Bách	Khiêm	02/10/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
13	2123180051	Trương Gia	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	7.7	5.6	6.4
14	2123180046	Ngô Ngọc	Luân	30/09/2005	CCQ2318B	7.3	5.6	6.3
15	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	7.4	6.4	6.8
16	2123180053	Nguyễn Trần	Nhân	24/08/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
17	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B	7.3	7.2	7.2
18	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	7.4	6.0	6.6
19	2123180044	Phan Tấn	Quốc	14/01/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
20	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	6.4	6.8	6.6
21	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	7.5	7.4	7.4
22	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thống	12/07/2005	CCQ2318B	7.8	5.8	6.6
23	2123180066	Hoàng Trung	Thủy	28/08/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0

24	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tỉnh	26/08/2005	CCQ2318B	7.0	5.6	6.1
25	2123180054	Nguyễn Văn	Trọng	01/09/2005	CCQ2318B	0.0	0.0	0.0
26	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	6.5	6.6	6.6
27	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	7.5	6.2	6.7
28	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	7.0	8.2	7.7
29	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	4.7	6.8	5.9
30	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	6.7	7.0	6.9
31	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	7.2	4.8	5.8
32	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	7.5	5.0	6.0
33	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	7.7	6.2	6.8
34	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	4.3	6.4	5.6

Tp. HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà